

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 71-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW, nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; khẳng định phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng, kiến tạo và bảo đảm nguồn lực, công bằng trong giáo dục; toàn xã hội cùng chăm lo, đóng góp và giám sát phát triển giáo dục. Từ đó, tạo quyết tâm chính trị, tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành và Nhân dân, nhất là vai trò nêu gương, chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu.

2. Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện của tỉnh; bảo đảm khả thi, có lộ trình, phân công rõ trách nhiệm; phát huy lợi thế, khắc phục hạn chế, tháo gỡ điểm nghẽn, lựa chọn lĩnh vực ưu tiên để tạo đột phá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

3. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; thiết lập cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chặt chẽ; đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo đồng thuận và lan tỏa mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và phổ cập giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực Bắc Trung Bộ.

- Xây dựng mạng lưới trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; phần đầu có ít nhất 80% trường mầm non và trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương đạt 85%.

- Xây dựng Trường Đại học Quảng Bình và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị vào Trường Đại học Quảng Bình để thành lập Trường Đại học Quảng Trị.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 25%.

- Xây dựng Trường Đại học Quảng Bình và các trường cao đẳng trên địa bàn trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; từng bước tuyển dụng giảng viên giỏi từ nước ngoài vào giảng dạy.

- Tăng bình quân 10 - 12%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng 12 - 15%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế.

- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,76. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao.

2. Mục tiêu đến năm 2035

- Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương.

- Tỷ lệ trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia đạt 85%. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 55%.

- Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 27%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 30%.

- Xây dựng Trường Đại học Quảng Trị (sau sắp xếp) trở thành cơ sở đào tạo đại học và sau đại học định hướng nghề nghiệp - ứng dụng, thực hiện tự chủ theo quy định, là trường đại học trọng điểm của khu vực Bắc Trung Bộ.

- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,85.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Quảng Trị có hệ thống giáo dục hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 15 tỉnh, thành phố trên cả nước về chất lượng giáo dục. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của tỉnh, góp phần đưa Quảng Trị thành tỉnh phát triển, có thu nhập cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức; đổi mới tư duy và hành động; xác định quyết tâm chính trị; tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu địa phương, đơn vị quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của tất cả các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, thường xuyên và hiệu quả về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị địa phương theo hướng hiện đại, hiệu quả trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện. Phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã trong công tác giáo dục tại địa phương; tăng tính chủ động của UBND cấp xã trong quản lý, giám sát cơ sở giáo dục trên địa bàn, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp.

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2. Tiếp tục đổi mới cơ chế, xây dựng chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh

Chủ động rà soát, phát hiện điểm nghẽn thể chế, cơ chế, chính sách; kiến nghị Trung ương ban hành, sửa đổi các quy định pháp luật theo thẩm quyền; tập trung ban hành quy định chi tiết phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đồng thời, tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật, kịp thời phản ánh kiến nghị và tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo

đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng chính sách đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo phù hợp với điều kiện của tỉnh; chuẩn bị nguồn lực tài chính để thực hiện phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng dẫn của Trung ương. Xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có cơ chế khuyến khích huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.

Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính.

Đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

Đảm bảo nguồn lực tài chính chi cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học theo quy định, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Tiếp tục duy trì và mở rộng đối tượng Giải thưởng Bùi Dục Tài, Chương trình Tiếp sức đến trường; thành lập Quỹ học bổng của tỉnh và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục theo quy định; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trong tỉnh. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan

nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên, học viên

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Kiên trì, đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm nêu gương cho đội ngũ nhà giáo; quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật để nâng cao dinh dưỡng học đường và thể chất người Việt Nam.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển giáo dục và đào tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh.

Ứng dụng các nền tảng giáo dục thông minh, học liệu số, sách giáo khoa điện tử, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học số, lớp học thông minh.

Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực địa phương, vùng, quốc gia; kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

Nâng cao năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học. Xây dựng chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, các trường đại học trong và ngoài tỉnh tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục đào tạo của tỉnh. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; thực hiện công khai, minh bạch, khách quan việc điều động, luân chuyển giáo viên giữa các đơn vị, địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo thẩm quyền phân cấp; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

Chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tổ chức rà soát kỹ hiện trạng cơ sở vật chất và đội ngũ tại các cơ sở giáo dục, quy mô, phân bố dân cư, cơ sở dữ liệu trẻ em, học sinh theo độ tuổi và các nguồn kinh phí đầu tư nhằm tham mưu chỉ tiêu kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia phù hợp với thực tiễn, nguồn lực, có tính khả thi. Tập trung nguồn lực kiên cố, hiện đại hóa trường lớp; xóa phòng học tạm, phòng học mượn; phấn đấu đến năm 2030, 100% phòng học được kiên cố hóa; bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn, nhất là phòng thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi và môi trường rèn luyện thể chất. Hoàn thành xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới trước năm 2030. Duy trì và phát triển các cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp trung học phổ thông.

Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông làm cơ sở nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; tập trung đổi mới phương pháp dạy học. Tham mưu thực hiện lộ trình cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất, chuẩn bị nguồn lực để thực hiện mục tiêu miễn phí sách giáo khoa theo chỉ đạo Trung ương. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực

giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

Tăng cường nguồn lực đầu tư đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Võ Nguyên Giáp và Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn để tập trung ươm tạo nhân tài cho tỉnh, cho quốc gia; mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp học; bảo đảm đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

6. Sắp xếp, cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; thực hiện tốt, phù hợp thực tiễn việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông. Ưu tiên nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế.

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm của tỉnh, của quốc gia. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

Xây dựng chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

7. Xây dựng Trường Đại học Quảng Bình và các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

Ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển Trường Đại học Quảng Bình và các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh, tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm. Xây dựng và hoàn thiện các điều kiện tiến tới sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị với Trường Đại học Quảng Bình.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Quảng Bình, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học giáo dục, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

Triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về giáo dục; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và hợp tác nghiên cứu giữa Trường Đại học Quảng Bình, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với doanh nghiệp.

Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội.

Áp dụng chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra. Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp

luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn mới.

Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, trong đó chú trọng hợp tác về giáo dục, đào tạo với các cơ sở giáo dục của các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; các tỉnh Savannakhet, Salavan, Khăm Muôn,... của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; tiếp tục tuyển dụng, đưa giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt và một số môn văn hóa cho học sinh tại tỉnh Savannakhet, Khăm Muôn của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo với các cơ quan quản lý giáo dục, các trường đại học, cơ sở giáo dục của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới nhằm hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tỉnh Quảng Trị tham gia học tập, nghiên cứu, tiếp cận các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến. Thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường trao đổi học sinh, sinh viên và giảng viên; chia sẻ kinh nghiệm quản lý giáo dục và hợp tác nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Quảng Trị. Khuyến khích Trường Đại học Quảng Bình, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu quốc tế chất lượng cao để hình thành nhóm nghiên cứu quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện khả thi, sát thực tiễn, hoàn thành *trước ngày 15/10/2025*.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; chú trọng phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội và Nhân dân.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp

ý xây dựng cơ chế, chính sách về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này, phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương, cá nhân thực hiện, hoàn thành **trước ngày 15/10/2025**. Tập trung chỉ đạo đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, nhiệm kỳ của địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bảo đảm sự đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học; cân đối, bố trí ngân sách cho giáo dục và đào tạo; rà soát, tham mưu bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ đột phá, phát triển giáo dục và đào tạo.

Chủ trì, phối hợp với các ban, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ tổng kết; sơ kết hằng năm; báo cáo kết quả thực hiện hằng quý cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Đảng ủy Chính phủ,
 - Các ban, UBKT và VPTW Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các vụ địa phương theo dõi
- địa bàn tỉnh Quảng Trị, (để b/c)
- Các ban, UBKT và Văn phòng TU,
 - Mặt trận, các tổ chức CT - XH tỉnh,
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
- và các đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Sở Giáo dục và Đào tạo,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Quang